

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp QTM K10 Mã lớp học 25,650 Lý thuyết

Môn học: QMH16 Anh văn chuyên ngành 1

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	8		An		
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	6		Anh		
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	8		Anh		
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	8		Anh		
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	8		Bình		
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	7		Cải		
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	7		Dat		
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	7		Dat		
9	CD180917	Vũ Cảnh Dinh	02/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
10	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	7		Đức		
11	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	6		Đức		
12	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	8		Dũng		
13	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	6		Giang		
14	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	8		Hai		
15	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000	7		Hai		
16	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000	6		Hiệp		
17	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	7		Hiếu		
18	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	8		Hiếu		
19	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	6		Hùng		
20	CD182765	Phạm Đình Hùng	05/12/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí				
21	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000					
22	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998					
23	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	9		Khanh		
24	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	7		Linh		
25	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	7		Minh		
26	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	8		Minh		
27	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	8		Nga		
28	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	5	Sau	Nghị		
29	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000					
30	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	8		Quang		
31	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	7		Sang		
32	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	6		Son		
33	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	7		Son		
34	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	7		Tan		
35	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	7		Tan		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	8		Thái	
37	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	6		Thái	
38	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	8		Thao	
39	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	8		Tiến	
40	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	8		Tú	
41	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	8		Tú	
42	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	6		Tuấn	
43	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	6		Tuấn	
44	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	8		Tuấn	
45	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	7		Tùng	
46	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	7		Tùng	
47	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	8		Việt	
48	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	6		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 43..

Số sinh viên đạt: 43

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nguyễn Thị Minh Tâm

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Hương Hân Văn Anh

Hương Hân Văn Anh

Nguyễn Thành Quyết

Nguyễn Thành Quyết

TRƯỞNG KHOA